

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH NGẦM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2010	13 - 35

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm (VINAVICO) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thế số 0101377725 (chuyển đổi từ Đăng ký kinh doanh số 01003002292 ngày 28 tháng 5 năm 2003) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 10 lần được Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bổ sung về việc thay đổi vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh và địa chỉ trụ sở của Công ty.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 16/02/2011 là 63.321.900.000 VND

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
<i>Cổ đông sáng lập</i>	<i>30.819.600.000</i>	<i>48,67</i>
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	19.500.000.000	30,80
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	6.112.600.000	9,65
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Vinaconex	5.207.000.000	8,22
<i>Các cổ đông khác</i>	<i>32.502.300.000</i>	<i>52,68</i>
Cộng	63.321.900.000	100,00

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : 046 2510 101
Fax : 046 2510 100
E-mail : vinavico@hn.vnn.vn
Mã số thuế : 0 1 0 1 3 7 7 7 2 5

Ngành nghề kinh doanh:

- Thi công xây lắp các công trình ngầm, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước, đường dây, trạm biến áp đến 110KV;
- Chế tạo, lắp đặt trang thiết bị công nghiệp;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Đầu tư kinh doanh phát triển nhà;
- Kinh doanh máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng trong xây dựng và vật liệu xây dựng;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang ...).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trịnh Hoàng Duy	Chủ tịch	03 tháng 3 năm 2009	
Ông Trần Thanh Hải	Ủy viên	16 tháng 6 năm 2003	
Ông Nguyễn Thanh Hoàn	Ủy viên	16 tháng 6 năm 2003	
Ông Lê Văn Trung	Ủy viên	16 tháng 6 năm 2003	
Ông Dương Thế Huệ	Ủy viên	10 tháng 4 năm 2007	

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Văn Mạnh	Trưởng Ban	23 tháng 4 năm 2008
Ông Phạm Đình Sơn	Thành viên	23 tháng 4 năm 2008
Bà Lương Thị Nhung	Thành viên	13 tháng 2 năm 2007

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hoàn	Tổng Giám đốc	10 tháng 4 năm 2007
Ông Lê Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 4 năm 2007
Ông Dương Thế Huệ	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 4 năm 2007
Ông Nguyễn Hữu Hiệng	Phó Tổng Giám đốc	26 tháng 11 năm 2007
Ông Chu Anh Đức	Phó Tổng Giám đốc	28 tháng 3 năm 2009
Ông Đặng Ngọc Tuyển	Phó Tổng Giám đốc	28 tháng 3 năm 2009
Bà Trần Thị Bé	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 4 năm 2007

Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Huy Tường

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Hoàn

Ngày ... tháng 3 năm 2011



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 59/2011/BCTC-KTTV-KT3

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM**

**Kính gửi: CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 09 tháng 3 năm 2011, từ trang 06 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh IV.14 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn trong Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009. Việc áp dụng chính sách này làm cho khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 76.483.493 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào thu nhập trong năm.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2011

Kiểm toán viên

Lê Xuân Bách

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1305/KTV

KHÁCH HÀNG KIỂM TOÁN

Công ty

Địa chỉ

Bảo cáo

Niên độ

CDKT

KQKD

Đơn vị

Ngày lập BC

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

Lập, ngày tháng 02 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thúy Hà

Nguyễn Huy Tường

Nguyễn Thanh Hoàn

Top

0.4

LEFT

0.75

Bottom

0.5

Footer

0.35

RIGHT

0.5

Header

0

Topfile

Ngày khảo sát

12/16/2008

1

Chấp nhận khách hàng

12/23/2008

2

Ngày ký hợp đồng

12/25/2008

3

x

Ngày lập kế hoạch

7/7/2010

4

Ngày Review lập kế hoạch

7/8/2010

5

Ngày họp nhóm kiểm toán

7/11/2010

6

Ngày triển khai cuộc kiểm toán

7/12/2010

7

x

Ngày họp kiểm toán kết thúc

7/19/2010

8

x

Ngày trình hồ sơ cho các cấp

2/3/2011

9

Ngày senior view hồ sơ

7/18/2010

10

Ngày manager view hồ sơ

7/19/2010

11

Ngày partner view hồ sơ

2/6/2011

12

Ngày partner độc lập view hồ sơ

2/11/2011

13

Ngày lập và review WP0

2/13/2011

14

Ngày thư giải trình

2/14/2011

14

Ngày trên BCTC đã phát hành

2/14/2011

15

Ngày phát hành báo cáo

2/14/2011

16

x

Số báo cáo phát hành

378/2010/BCTC-KTTV-KT3

x

Số hợp đồng

102/KT/2009

18

x

Giá trị hợp đồng đợt kiểm sơ bộ

x

Giá trị hợp đồng cả thuế

100,000,000

17

x

Ngày hợp đồng

12/25/2008

19

Thời hạn phát hành báo cáo KT trong hợp đồng

8/15/2010

x

Loại hình doanh nghiệp chủ yếu

Xây lắp

x

Số lao động của doanh nghiệp cuối năm

100

x

Tên giao dịch tiếng anh của Doanh nghiệp

Company name

x

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)

Audit Senior	T.Tâm	Trần Anh Tâm
th, huyệ Audit Manager	LXB	Lê Xuân Bách
Partner	NHĐ	Nguyễn Hoàng Đức
Quality control reviewer:	NTT	Nguyễn Thị Hồng Thanh
Năm kiểm toán	12/31/2010	
Prepared date	2/14/2011	
Reviewed date	2/14/2011	
Team member	Huyền	Trần Thị Thu Huyền
Team member 2	Hiếu	Đậu Trần Hiếu
Team member 3	Hiếu	Nguyễn Văn Hiếu
Team member 4		
Team member 5		
Team member 6		
Team member 7		
Team member 8		
Team member 9		
Team member 10		
Team member 11		
Team member 12		
Team member 13		
Team member 14		
Team member 15		

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		428,909,719,406	354,750,192,458
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11,652,086,004	5,809,353,581
1. Tiền	111		11,652,086,004	5,809,353,581
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4,610,967,684	3,929,753,100
1. Đầu tư ngắn hạn	121		6,624,506,202	5,814,506,202
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(2,013,538,518)	(1,884,753,102)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		215,519,063,971	213,189,443,029
1. Phải thu khách hàng	131		173,397,467,419	154,829,358,136
2. Trả trước cho người bán	132		35,761,053,224	54,446,418,640
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		6,584,146,550	3,913,666,253
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(223,603,222)	-
IV. Hàng tồn kho	140		183,697,393,782	122,824,228,325
1. Hàng tồn kho	141		183,697,393,782	122,824,228,325
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13,430,207,965	8,997,414,423
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4,069,120,983	66,713,126
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		9,361,086,982	8,930,701,297

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		167,592,214,866	164,541,996,103
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		39,019,492,892	54,238,308,941
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		39,019,492,892	54,238,308,941
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		76,299,612,082	83,657,825,252
1. Tài sản cố định hữu hình	221		76,249,612,083	83,514,491,919
<i>Nguyên giá</i>	222		166,800,291,689	165,176,419,569
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(90,550,679,606)	(81,661,927,650)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		49,999,999	143,333,333
<i>Nguyên giá</i>	228		591,604,920	591,604,920
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(541,604,921)	(448,271,587)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		33,836,904,818	23,196,023,270
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		16,377,565,000	13,808,500,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		17,837,523,270	9,387,523,270
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(378,183,452)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		18,436,205,074	3,449,838,640
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		18,436,205,074	3,349,838,640
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	100,000,000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		596,501,934,272	519,292,188,561

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		486,018,478,289	413,982,463,317
I. Nợ ngắn hạn	310		429,233,619,401	374,602,246,409
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		123,861,388,841	94,958,962,770
2. Phải trả người bán	312		158,325,088,678	166,844,190,622
3. Người mua trả tiền trước	313		114,287,122,959	89,898,355,785
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		4,600,873,009	6,633,150,422
5. Phải trả người lao động	315		9,383,052,761	11,521,248,894
6. Chi phí phải trả	316		11,285,641,522	3,036,971,324
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		7,103,437,356	1,411,368,317
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		387,014,275	297,998,275
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		56,784,858,888	39,380,216,908
1. Phải trả dài hạn người bán	331		39,056,329,128	36,375,908,824
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		17,531,856,250	2,807,634,574
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		196,673,510	196,673,510
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		110,483,455,983	105,309,725,244
I. Vốn chủ sở hữu	410		110,483,455,983	105,309,725,244
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		63,321,900,000	48,850,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		31,679,340,000	46,045,240,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(3,657,463,682)	(3,657,463,682)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		76,483,493	(1,359,378,086)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5,142,333,119	3,880,361,623
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1,205,057,893	1,100,553,893
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		12,715,805,160	10,450,411,496
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		596,501,934,272	519,292,188,561

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		204.06	27.96
Euro (EUR)		55,146.90	271.53
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày tháng 02 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thúy Hà

Nguyễn Huy Tưởng

Nguyễn Thanh Hoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	320,759,346,095	510,881,519,877
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		320,759,346,095	510,881,519,877
4. Giá vốn hàng bán	11		279,554,958,340	470,130,481,809
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		41,204,387,755	40,751,038,068
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		13,075,822,240	1,580,525,615
7. Chi phí tài chính	22		22,405,110,226	10,834,542,495
Trong đó: chi phí lãi vay	23		20,204,385,177	9,059,000,017
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		16,502,252,408	16,054,330,800
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15,372,847,361	15,442,690,388
11. Thu nhập khác	31		2,152,505,680	1,999,796,715
12. Chi phí khác	32		718,560,844	737,217,422
13. Lợi nhuận khác	40		1,433,944,836	1,262,579,293
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16,806,792,197	16,705,269,681
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	4,090,987,037	5,868,972,678
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	385,885,507
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>12,715,805,160</u>	<u>10,450,411,496</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>2,031</u>	<u>1,669</u>

Lập, ngày tháng 02 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thúy Hà

Nguyễn Huy Tường

Nguyễn Thanh Hoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16,806,792,197	16,705,269,681
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		17,246,599,475	20,807,229,372
- Các khoản dự phòng	03		730,572,090	1,884,753,102
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(13,981,450,106)	(1,465,231,936)
- Chi phí lãi vay	06		20,204,385,177	9,059,000,017
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		41,006,898,833	46,991,020,236
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6,197,597,692	(93,928,172,444)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(60,873,165,457)	(50,316,187)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		28,049,468,371	60,258,953,136
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(15,086,366,434)	448,934,174
- Tiền lãi vay đã trả	13		(18,532,879,191)	(9,884,512,909)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(4,313,902,198)	(1,855,646,609)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		7,420,890,838	18,386,527,096
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5,152,885,983)	(20,685,250,802)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(21,284,343,529)	(318,464,309)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(10,389,440,317)	(16,424,685,725)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1,971,818,180	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1,000,000,000)	(1,150,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		190,000,000	755,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(22,329,065,000)	(2,650,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		22,495,290,000	9,782,140,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,046,390,021	1,580,525,615
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8,015,007,116)	(8,107,020,110)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		106,000,000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		250,493,015,153	173,997,100,658
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(206,866,367,406)	(166,906,526,695)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8,665,920,000)	(8,665,920,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		35,066,727,747	(1,575,346,037)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		5,767,377,102	(10,000,830,456)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5,809,353,581	15,809,973,043
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại t	61		75,355,321	210,994
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	11,652,086,004	5,809,353,581

Lập, ngày tháng 02 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thúy Hà

Nguyễn Huy Tường

Nguyễn Thanh Hoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng và thương mại
- 3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm:**
Thi công xây lắp các công trình ngầm, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước, đường dây, trạm biến áp đến 110KV; Kinh doanh vật tư trong xây dựng.
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 438 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 604 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- 2. Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh (SXKD) dở dang cuối kỳ hoạt động xây lắp được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí SXKD} \\ \text{dở dang cuối kỳ} \\ \text{từng công trình} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá trị sản lượng thực hiện} \\ \text{dở dang cuối kỳ (không bao} \\ \text{gồm thuế GTGT, phí Ban} \\ \text{điều hành, phí quản lý)} \end{array} \times \{1 - \text{Tỷ lệ lãi định mức (\%)}\}$$

Hàng gửi bán là vật tư hàng hóa cung cấp cho các nhà thầu phụ phục vụ cho công trình đang thi công của Công ty nhưng do chưa quyết toán nên chưa phát hành hóa đơn và ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập dựa vào khả năng đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại TSCĐ</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	8-12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-10

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao từ 2 đến 3 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê văn phòng

Là toàn bộ chi phí mà Công ty đã bỏ ra để thanh toán cho tiền thuê văn phòng tại tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội theo hợp đồng thuê văn phòng số 44HĐTVP/CC9-ĐT ngày 09 tháng 6 năm 2008 ký kết với Công ty Cổ phần Xây dựng số 9 và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng, dự kiến đến hết năm 2056.

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu kỳ sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
24.884,22 VND/EUR
31/12/2009 : 17.941 VND/USD
25.723,81 VND/EUR

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Khi bán hàng hóa, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận khi khối lượng công việc hoàn thành theo công trình hoặc hạng mục công trình có Biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành được chủ đầu tư xác nhận và chấp nhận thanh toán.

16. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập theo Điều lệ của Công ty.

17. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

18. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	427.816.547	694.610.615
Tiền gửi ngân hàng	11.224.269.457	5.114.742.966
Cộng	11.652.086.004	5.809.353.581

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cho vay ngắn hạn</i>		
Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất vật liệu mới	1.177.935.369	1.177.935.369
Công ty Cổ phần TM-DV Quốc tế An Thịnh	2.360.000.000	2.360.000.000
Công ty TNHH Pha lê C&C Hà Nội	290.000.000	290.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Công nghiệp	120.000.000	120.000.000
Công ty Cavico Xây lắp điện	141.570.833	141.570.833
Công ty Cổ phần đa phương tiện truyền thông Vinaco	150.000.000	150.000.000
Công ty Cổ phần Ứng dụng công nghệ CNC Việt Nam	1.800.000.000	800.000.000
Công ty CP ĐT và PT Công nghệ Thông tin Vinavico Infortech	-	100.000.000
Các cá nhân khác	585.000.000	675.000.000
Cộng	6.624.506.202	5.814.506.202

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng được trích lập cho các khoản cho vay đã quá hạn thanh toán, bao gồm:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Công nghiệp	(60.000.000)	(60.000.000)
Công ty TNHH Pha lê C&C Hà Nội	(203.000.000)	(145.000.000)
Công ty Cổ phần Cavico Xây lắp điện	(141.570.833)	(70.785.417)
Công ty Cổ phần TM-DV Quốc tế An Thịnh	(1.180.000.000)	(1.180.000.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất vật liệu mới	(428.967.685)	(428.967.685)
Tổng	(2.013.538.518)	(1.884.753.102)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu hoạt động xây lắp		
Ban điều hành dự án Buôn Kuốp	41.716.954.011	45.544.613.048
Ban điều hành dự án Bản Vẽ	12.909.872.128	491.248.000
Ban điều hành dự án Buôn Tua Srah	17.986.765.700	20.282.190.091
Ban điều hành Trường Sơn - Dự án Srêpok 3	16.853.436.830	41.565.047.629
Ban điều hành dự án Bản chất	41.966.910.973	9.843.646.000
Ban điều hành dự án Cửa Đạt	4.584.649.030	1.305.015.650
Tổng Công ty Xây dựng số 1 - dự án Đăktik	13.786.124.614	13.723.447.172
Công ty Licogi 12 - dự án Thủy điện Sơn La	344.021.000	544.021.000
Công ty Neddi2 - dự án Ngòi Phát	2.436.375.131	74.463.920
Ban điều hành dự án Nho Quế	7.849.915.421	1.262.120.484
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - Dự án Hòa Na	2.056.921.013	8.834.296.507
Công ty Cổ phần Điện Vietracimex Lào Cai - Dự án Tà Thàng	24.689.240.143	5.164.338.300
Ban điều hành dự án Hòa Na	5.839.315.085	5.273.288.834
Công ty Cavico Xây lắp điện	223.603.222	223.603.222
Ban quản lý dự án Thủy điện 5	2.500.000.000	
Ban quản lý dự án Thủy điện 6	5.909.747.262	
XN Sàng tuyển và Cảng - Công ty TNHH MTV Uông Bí	2.361.656.993	
Các khách hàng khác	632.482.199	698.018.279
Cộng	173.397.467.419	154.829.358.136

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước các nhà thầu phụ về hoạt động xây lắp	32.216.147.642	22.713.934.569
Trả trước về cung cấp hàng hóa, dịch vụ	3.544.905.582	31.732.484.071
Cộng	35.761.053.224	54.446.418.640

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico	3.699.918.000	3.404.659.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hải Thạch	1.620.000.000	-
Lãi dự thu các khoản cho vay ngắn hạn	556.035.751	277.029.834
Phải thu cán bộ CNV tiền bảo hiểm xã hội	41.389.648	41.389.648
Phải thu cán bộ CNV tiền bảo hiểm thất nghiệp	12.970.820	22.455.440
Nguyễn Hùng Tiến - tiền chuyển nhượng cổ phần	165.556.331	165.556.331
Phải thu tiền nghỉ mát	15.376.000	2.576.000
Tạ Văn Chấn - tiền bồi thường	472.900.000	-
Cộng	6.584.146.550	3.913.666.253

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	(223.603.222)	-

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng bổ sung	223.603.222	
Số cuối năm	223.603.222	

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	440.613.722	193.709.475
Nguyên liệu, vật liệu	22.953.403.112	15.133.422.752
Công cụ, dụng cụ	569.104.240	281.556.541
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	156.592.220.390	105.146.201.090
Hàng hóa	-	32.060.038
Hàng gửi đi bán	3.142.052.318	2.037.278.429
Cộng	183.697.393.782	122.824.228.325

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	6.212.427.719	3.467.835.466
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.148.659.263	5.462.865.831
Cộng	9.361.086.982	8.930.701.297

10. Phải thu dài hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban điều hành dự án Bản Vẽ	-	6.672.885.000
Ban điều hành dự án Buôn Kuốp	1.251.508.620	
Ban điều hành dự án Buôn Tua Srah	539.602.971	
Ban điều hành dự án Srêpok 3	1.293.854.101	1.131.462.828
Ban điều hành dự án Bản chất	10.952.216.409	12.080.501.926
Ban điều hành dự án Cửa đạt	866.112.845	1.530.858.913
Tổng Công ty Xây dựng số 1 - dự án Đăktik	5.134.644.340	15.703.785.959
Công ty Neddi 2 - dự án Ngòi Phát	-	2.667.968.922
Ban điều hành dự án Nho Quế	6.043.762.108	3.996.958.933
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - Dự án Hòa Na	228.546.779	4.217.574.127
Công ty CP Điện Vietracimex Lào Cai - Dự án Tà Thàng	6.891.609.990	1.147.630.809
Ban điều hành dự án Hòa Na	648.812.787	179.300.350
Ban điều hành dự án Bản Vẽ - 15% tạm ghi nhận	5.168.821.942	4.909.381.174
Cộng	39.019.492.892	54.238.308.941

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	142.492.740.193	21.131.240.043	1.552.439.333	165.176.419.569
Tăng do mua sắm mới	7.939.593.614	2.128.472.728	321.373.975	10.389.440.317
Giảm do thanh lý	(931.671.794)	(7.833.896.403)		(8.765.568.197)
Số cuối năm	149.500.662.013	15.425.816.368	1.873.813.308	166.800.291.689
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	69.745.351.860	10.852.681.097	1.063.894.693	81.661.927.650
Tăng do trích khấu hao	14.916.015.705	1.912.623.458	324.626.978	17.153.266.141
Giảm do thanh lý	(555.138.691)	(7.709.375.494)		(8.264.514.185)
Số cuối năm	84.106.228.874	5.055.929.061	1.388.521.671	90.550.679.606
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	72.747.388.333	10.278.558.946	488.544.640	83.514.491.919
Số cuối năm	65.394.433.139	10.369.887.307	485.291.637	76.249.612.083

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, một số tài sản cố định hữu hình là phương tiện vận tải và máy móc thiết bị đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng, gồm:

	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Ngân hàng NN & PT Nông thôn Việt Nam	32.915.902.043	6.695.717.349
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - CN Đaklak	25.935.339.437	96.128.496
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàng Quốc Việt	34.504.950.424	28.666.203.845
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	32.486.068.474	19.613.984.461
Công ty tài chính cổ phần Vinaconex Viettel	14.672.617.034	7.905.950.337
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	3.963.375.000	3.963.375.000
Cộng	144.478.252.412	66.941.359.488

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính	Tài sản vô hình khác	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	447.604.920	144.000.000	591.604.920
Số cuối năm	447.604.920	144.000.000	591.604.920
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	304.271.587	144.000.000	448.271.587
Tăng trong năm do khấu hao	93.333.334	-	93.333.334
Số cuối năm	397.604.921	144.000.000	541.604.921
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	143.333.333	-	143.333.333
Số cuối năm	49.999.999	-	49.999.999

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico ⁽ⁱ⁾	986.325	11.457.565.000	858.850	8.588.500.000
Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	128.000	1.280.000.000	128.000	1.280.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin Vinavico Infortech ⁽ⁱⁱⁱ⁾	54.000	540.000.000	54.000	540.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico ^(iv)	310.000	3.100.000.000	220.000	2.200.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại Việt Nam			120.000	1.200.000.000
Cộng		16.377.565.000		13.808.500.000

- (i) Trong năm Công ty đã mua thêm 162.015 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico với giá mua là 11.000 VND/01 cổ phiếu và 286.460 cổ phiếu với giá mua là 15.000 VND/01 cổ phiếu; Công ty đã cũng bán 321.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico với giá bán bình quân là 44.844 VND/01 cổ phiếu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 986.325 cổ phiếu, tương đương 24,66% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico (số đầu năm là 858.850 cổ phiếu, tương đương 32,07% vốn điều lệ).
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015561 ngày 22 tháng 1 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam 1.280.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015099 thay đổi lần thứ 2 ngày 13 tháng 6 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin Vinavico Infortech số tiền là 1.200.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư là 540.000.000 VND, tương đương 18% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin Vinavico Infortech là 660.000.000 VND.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103024048 ngày 22 tháng 4 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico 30 tỷ VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 900.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 3.100.000.000 VND, tương đương 3,1% vốn điều lệ (số đầu năm là 2.200.000.000 VND, tương đương 2,2% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico là 26,9 tỷ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		7.866.000.000		1.816.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2	181.600	1.816.000.000	181.600	1.816.000.000
Công ty Cổ phần Vinavico	65.000	650.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Đá trắng Yên Bình	540.000	5.400.000.000	-	-
Góp vốn cổ phần		9.971.523.270		7.571.523.270
Công ty CP Vật liệu tự dính - SAS		6.721.523.270		6.721.523.270
Công ty CP Khai thác đá Yên Bình	35.000	350.000.000	35.000	350.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại Việt Nam	240.000	2.400.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Cửa Đạt	50.000	500.000.000	50.000	500.000.000
Cộng		17.837.523.270		9.387.523.270

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn, gồm:	(378.183.452)	
<i>Công ty Cổ phần ĐT&PT Điện Miền Bắc 2</i>	(290.560.000)	
<i>Công ty Cổ phần Khai thác đá Yên Bình</i>	(87.623.452)	
Cộng	(378.183.452)	

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Vật tư, công cụ, dụng cụ	2.615.991.529	10.315.790.020	5.004.039.864	7.927.741.685
Tiền thuê văn phòng	-	10.452.501.818	209.050.036	10.243.451.782
Phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh ứng vốn	733.847.111	1.313.894.013	1.782.729.517	265.011.607
Cộng	3.349.838.640	22.082.185.851	6.995.819.417	18.436.205.074

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	71.075.139.217	72.808.098.093
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long	-	3.365.788.137
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	46.734.805.789	41.277.840.584
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàng Quốc Việt	11.000.000.000	3.871.522.920
Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	13.340.333.428	24.292.946.452
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	34.554.249.624	353.780.000
Tổng Công ty xây dựng số 1	3.275.664.500	
Công ty CP Tài chính Vinaconex - Viettel	29.947.585.124	
Vay cá nhân	1.331.000.000	353.780.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn đến hạn trả	18.232.000.000	21.797.084.677
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		1.797.084.677
SGD Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	10.000.000.000	20.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàng Quốc Việt	8.232.000.000	
Cộng	123.861.388.841	94.958.962.770

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay ngắn hạn tổ chức và cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	72.808.098.093	353.780.000	21.797.084.677	94.958.962.770
Số tiền vay phát sinh trong năm	168.795.573.779	52.417.585.124	-	221.213.158.903
Số kết chuyển			11.039.634.574	11.039.634.574
Số tiền vay đã trả trong năm	(170.528.532.655)	(18.217.115.500)	(14.604.719.251)	(203.350.367.406)
Số cuối năm	71.075.139.217	34.554.249.624	18.232.000.000	123.861.388.841

18. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà thầu phụ về hoạt động xây lắp	125.096.823.288	93.121.970.656
Phải trả về cung cấp hàng hóa, dịch vụ	33.228.265.390	73.722.219.966
Cộng	158.325.088.678	166.844.190.622

19. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban điều hành dự án Buôn Kuốp	-	964.122.281
Ban điều hành dự án Cửa Đạt	11.233.969.640	13.327.040.640
Ban điều hành dự án Nho Quế	11.030.379.955	14.490.892.955
Ban điều hành Trường Sơn (SRP)	1.593.649.100	68.649.100
Tổng Công ty Xây dựng số 1 - dự án Đăktik	15.842.452.569	18.822.397.914
Công ty Cổ phần ĐT và PT Điện miền bắc 2	-	231.593.791
Ban Quản lý Dự án Thủy điện 6	-	10.239.379.606
Ban điều hành dự án Hủa Na	10.400.000.000	3.400.000.000
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	-	3.113.212.937
Công ty Cổ phần Điện Vietracimex Lào Cai - Dự án Tà Thàng	26.020.842.921	25.241.066.561
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam	9.875.495.420	-
Công ty Cổ phần Vinaconex Xuân Mai	1.072.374.354	-
Công ty Cổ phần XNK và Xây dựng Việt Nam	17.286.905.000	-
Công ty CP Xây dựng CT Ngầm Việt Nam	600.000.000	-
Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam	261.940.000	-
Ban điều hành Thủy điện 1 - Dự án bản Chát	9.069.114.000	-
Cộng	114.287.122.959	89.898.355.785

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.958.612.312	3.672.531.437	5.621.933.234	9.210.515
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	132.930.703	1.691.104.027	1.680.526.268	143.508.462
Thuế xuất, nhập khẩu	25.773.627	116.100.300	105.561.779	36.312.148
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.452.868.969	4.090.987.037	4.313.902.198	4.229.953.808
Thuế thu nhập cá nhân	62.964.811	118.923.265		181.888.076
Thuế môn bài	-	6.000.000	6.000.000	-
Cộng	6.633.150.422	9.695.646.066	11.727.923.479	4.600.873.009

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng hoạt động xây lắp theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh IV.12. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.806.792.197	16.705.269.681
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(442.844.051)	(651.965.404)
- Các khoản điều chỉnh tăng	569.895.470	3.759.701.983
+ Các khoản chi không hợp lệ	82.571.152	216.313.283
+ Chi phí khấu hao của TSCĐ chưa có hóa đơn	-	1.655.548.019
+ Chi phí dự phòng cho các khoản cho vay quá hạn thanh toán	128.785.416	1.884.753.102
+ Xử lý công nợ phải thu theo BB đối chiếu		3.087.579
+ Dự phòng nợ phải thu không đủ hồ sơ	223.603.222	
+ Chi phí dự án không khả thi	134.935.680	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.012.739.521)	(4.411.667.387)
+ Tiền cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.012.739.521)	(706.272.423)
+ Điều chỉnh giảm thu nhập khác theo Biên bản thanh tra việc chấp hành thuế năm 2008	-	(949.069.917)
+ Lỗ chênh lệch tỷ giá năm trước	-	(2.756.325.047)
Tổng thu nhập tính thuế	16.363.948.146	16.053.304.277
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông	4.090.987.037	4.013.326.069
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của năm trước		1.855.646.609
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	4.090.987.037	5.868.972.678

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21. Chi phí phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	2.878.379.213	1.206.873.227
Chi phí chưa hoàn chứng từ	5.742.418.356	196.044.430
Phí điều hành phải trả cho các dự án	2.664.843.953	1.634.053.667
Cộng	11.285.641.522	3.036.971.324

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	112.463.205	209.254.059
Bảo hiểm xã hội	417.566.170	260.677.599
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long	5.400.000.000	-
Phải trả, phải nộp khác	1.173.407.981	941.436.659
Cộng	7.103.437.356	1.411.368.317

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	297.998.275	313.512.000	329.000.000	282.510.275
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành		104.504.000		104.504.000
Cộng	297.998.275	418.016.000	329.000.000	387.014.275

24. Phải trả dài hạn người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả dài hạn các nhà thầu phụ về xây lắp:</i>		
Công ty Cổ phần Cavico Năng lượng	20.092.236.947	20.092.236.947
Công ty Cổ phần Cavico Giao thông	12.362.117.385	12.362.117.385
Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai	3.921.554.492	3.921.554.492
Công ty Cổ phần Cavico Cầu Hàm	2.680.420.304	
Cộng	39.056.329.128	36.375.908.824

25. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Là khoản vay dài hạn các ngân hàng, bao gồm:		
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ^(a)	15.352.000.000	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ^(b)	2.179.856.250	
SGD Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ^(c)	-	2.807.634.574
Cộng	17.531.856.250	2.807.634.574

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt để đầu tư 03 máy khoan hầm và 02 máy xúc bánh lốp theo hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần Xây dựng công trình ngầm với Tổng Công ty Cổ phần thương mại xây dựng; thời hạn vay là 36 tháng. Tài sản thế chấp là toàn bộ máy móc thiết bị được đầu tư từ khoản vay này.
- (b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 01CTN/2010/ĐTDA-SGD ngày 26 tháng 10 năm 2010, khoản vay được sử dụng vào mục đích thanh toán một phần tiền mua máy móc thiết bị của dự án “Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực thi công công trình ngầm”. Thời hạn vay của hợp đồng là 48 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của Công ty.
- (c) Khoản vay Sở giao dịch Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam để thực hiện Dự án đầu tư thiết bị thi công công trình Thủy điện Ngòi Phát, thời hạn vay là 48 tháng. Tài sản thế chấp là toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ dự án, toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác, các khoản thu theo các hợp đồng kinh tế với đối tác khác mà bên vay là người thụ hưởng.

Kỳ hạn thanh toán vay dài hạn ngân hàng

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàng Quốc Việt	23.584.000.000	8.232.000.000	15.352.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	2.179.856.250		2.179.856.250
SGD Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	10.000.000.000	10.000.000.000	
Cộng	35.763.856.250	18.232.000.000	17.531.856.250

Chi tiết về số phát sinh vay dài hạn ngân hàng

	Khoản vay ^(a)	Khoản vay ^(b)	Khoản vay ^(c)	Cộng
Số đầu năm	-	-	2.807.634.574	2.807.634.574
Số tiền vay phát sinh trong năm	27.100.000.000	2.179.856.250	-	29.279.856.250
Số tiền vay đã trả trong năm	(3.516.000.000)			(3.516.000.000)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(8.232.000.000)		(2.807.634.574)	(11.039.634.574)
Số cuối năm	15.352.000.000	2.179.856.250	-	17.531.856.250

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

26. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	48.850.000.000	46.045.240.000	(3.657.463.682)	-	2.944.815.641	1.002.579.750	9.797.414.268	104.982.585.977
Lợi nhuận năm trước							10.450.411.496	10.450.411.496
CLTG chưa thực hiện				(1.359.378.086)				(1.359.378.086)
Phân phối lợi nhuận năm trước					935.545.982	97.974.143	(1.131.494.268)	(97.974.143)
Chia cổ tức năm 2008							(8.665.920.000)	(8.665.920.000)
Số dư cuối năm trước	48.850.000.000	46.045.240.000	(3.657.463.682)	(1.359.378.086)	3.880.361.623	1.100.553.893	10.450.411.496	105.309.725.244
Số dư đầu năm nay	48.850.000.000	46.045.240.000	(3.657.463.682)	(1.359.378.086)	3.880.361.623	1.100.553.893	10.450.411.496	105.309.725.244
Tăng vốn trong năm	14.471.900.000	(14.365.900.000)						106.000.000
Thưởng cho cổ đông hiện hữu	14.418.900.000	(14.418.900.000)						-
Chào bán cho CB CNV	53.000.000	53.000.000						106.000.000
Lợi nhuận năm nay							12.715.805.160	12.715.805.160
Hoàn nhập CLTG				1.359.378.086				1.359.378.086
CLTG chưa thực hiện				76.483.493				76.483.493
Phân phối lợi nhuận năm 2009								-
Trích quỹ đầu tư phát triển					1.261.971.496		(1.261.971.496)	-
Trích quỹ dự phòng tài chính						104.504.000	(104.504.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi							(313.512.000)	(313.512.000)
Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành							(104.504.000)	(104.504.000)
Chia cổ tức năm 2009							(8.665.920.000)	(8.665.920.000)
Số dư cuối năm nay	63.321.900.000	31.679.340.000	(3.657.463.682)	76.483.493	5.142.333.119	1.205.057.893	12.715.805.160	110.483.455.983

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	19.500.000.000	15.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	43.821.900.000	33.850.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	31.679.340.000	46.045.240.000
Cổ phiếu quỹ	(3.657.463.682)	(3.657.463.682)
Cộng	91.343.776.318	91.237.776.318

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước (18%/mệnh giá)	8.665.920.000	8.665.920.000
Tạm ứng cổ tức		
Cộng	8.665.920.000	8.665.920.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.332.190	4.900.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	6.332.190	4.885.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>6.332.190</i>	<i>4.885.000</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	70.600	70.600
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>70.600</i>	<i>70.600</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.261.590	4.814.400
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>6.261.590</i>	<i>4.814.400</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	42.352.775.855	12.508.622.846
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.252.493.270	1.564.378.018
Doanh thu hợp đồng xây dựng	277.154.076.970	496.808.519.013
Cộng	320.759.346.095	510.881.519.877

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	39.390.527.925	11.934.174.892
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	272.374.768
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	240.164.430.415	457.923.932.149
Cộng	279.554.958.340	470.130.481.809

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	316.705.769	597.223.359
Lãi tiền cho vay	312.656.417	277.029.833
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.012.739.521	706.272.423
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	248.430.533	-
Lãi bán cổ phiếu	11.185.290.000	-
Cộng	13.075.822.240	1.580.525.615

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	20.204.385.177	9.059.000.017
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.322.063.651	1.775.542.478
Chi phí bán cổ phiếu	35.377.128	-
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	378.183.452	-
Phí bảo lãnh	465.100.818	-
Cộng	22.405.110.226	10.834.542.495

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	6.646.669.764	5.790.946.342
Chi phí vật liệu quản lý	379.267.206	258.468.154
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.064.003.995	507.102.014
Chi phí khấu hao TSCĐ	678.629.949	687.941.194
Thuế, phí và lệ phí	20.696.144	76.787.502
Chi phí dự phòng	352.388.638	1.884.753.102
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.159.679.667	2.605.396.371
Chi phí bằng tiền khác	5.200.917.045	4.242.936.121
Cộng	16.502.252.408	16.054.330.800

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ bán thanh lý tài sản	1.971.818.180	223.000.000
Điều chỉnh theo Biên bản thanh tra việc chấp hành thuế năm 2008	-	949.069.917
Hoàn nhập chi phí trích trước	-	733.300.916
Thu nhập khác	180.687.500	94.425.882
Cộng	2.152.505.680	1.999.796.715

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	501.054.012	115.293.679
Thuế VAT đầu vào không được khấu trừ		156.475.179
Lãi chậm trả theo thời hạn thanh toán của hợp đồng		154.659.776
Phạt do chậm nộp và vi phạm về thuế		216.313.283
Chi phí của dự án không khả thi	134.935.680	
Chi phí khác	82.571.152	94.475.505
Cộng	718.560.844	737.217.422

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.715.805.160	10.450.411.496
Các khoản tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	12.715.805.160	10.450.411.496
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.257.437	6.256.290
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.031	1.669

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.814.400	4.814.400
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu thưởng	1.441.890	1.441.890
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	1.147	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.257.437	6.256.290

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn thặng dư cổ phần, số tiền là 14.418.900.000 đồng.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.228.780.137	1.102.730.955
Phụ cấp		91.200.000
Cộng	1.228.780.137	1.193.930.955

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Cổ đông chính
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin Vinavico Infortech	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam</i>		
Chi phí thuê văn phòng	105.301.800	1.224.633.600
Cổ tức phải trả	2.700.000.000	2.700.000.000
Phụ phí SRP phải trả		5.026.334.873
Phí bảo lãnh thực hiện các công trình	419.451.601	
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico</i>		
Cổ tức được chia	733.945.000	706.272.423
Phải trả về khối lượng xây lắp hoàn thành	72.130.562.364	47.661.267.052
Bán vật tư	2.408.476.110	7.719.640.379
Bán tài sản cố định	340.909.091	
Chi phí thuê máy		117.890.002
Chi phí lắp đặt văn phòng	202.386.880	
<i>Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam</i>		
Phải trả về khối lượng xây lắp hoàn thành	4.365.401.221	

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cho vay ngắn hạn	1.800.000.000	800.000.000
Lãi cho vay ngắn hạn	211.160.000	40.153.333
Mua ván khuôn, chi phí sửa chữa		443.011.286
Cổ tức được chia	192.000.000	

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin Vinavico Infortech

Cho vay ngắn hạn		100.000.000
Lãi cho vay ngắn hạn	10.161.667	
Mua tài sản		94.561.903
Mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	907.699.999	165.000.000
Mua hàng hóa	4.511.669.666	
Dịch vụ khác	55.050.000	

Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico

Góp vốn điều lệ		1.450.000.000
Chi phí liên quan đến dự án Thác Cá phát sinh	295.259.000	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam</i>		
Cho vay dài hạn		500.000.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico</i>		
Ứng trước tiền khối lượng xây lắp	12.300.536.204	12.905.115.781
<i>Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam</i>		
Phải thu tiền cho vay ngắn hạn	1.800.000.000	800.000.000
Lãi cho vay ngắn hạn	251.313.333	40.153.333
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin Vinavico Infortech</i>		
Cho vay ngắn hạn		100.000.000
Tiền ứng trước		189.630.000
<i>Công ty Cổ phần Năng lượng Vinavico</i>		
Chi phí liên quan đến dự án Thác Cá	3.699.918.000	3.404.659.000
Cộng nợ phải thu	<u>18.051.767.537</u>	<u>17.939.558.114</u>
<i>Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam</i>		
Phụ phí SRP	-	7.114.962.391
Tiền thuê văn phòng	799.436.900	683.604.920

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác mỏ Vinavico</i>		
Khối lượng xây lắp hoàn thành	42.138.730.117	29.347.303.311
<i>Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ và CNC Việt Nam</i>		
Khối lượng xây lắp hoàn thành	2.867.957.283	
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông tin Vinavico Infortech</i>		
Phải trả tiền mua hàng hóa và tài sản cố định	1.881.151.587	
Cộng nợ phải trả	<u>47.687.275.887</u>	<u>37.145.870.622</u>

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Xây lắp: Thi công xây lắp các công trình ngầm, thủy điện...
- Lĩnh vực ngoài xây lắp: Mua bán vật tư cho các nhà thầu tại các dự án xây lắp.

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực ngoài xây lắp</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	277.154.076.970	43.605.269.125	320.759.346.095
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<u>277.154.076.970</u>	<u>43.605.269.125</u>	<u>320.759.346.095</u>
Chi phí bộ phận	<u>(254.423.302.650)</u>	<u>(41.633.908.098)</u>	(296.057.210.748)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>22.730.774.320</u>	<u>1.971.361.027</u>	24.702.135.347
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			<u>24.702.135.347</u>
Doanh thu hoạt động tài chính			13.075.822.240
Chi phí tài chính			(22.405.110.226)
Thu nhập khác			2.152.505.680
Chi phí khác			(718.560.844)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(4.090.987.037)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>			<u>12.715.805.160</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Địa chỉ: Tầng 11 tòa nhà Vinaconex 9, lô HH2, đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực ngoài xây lắp	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	501.214.458.278	6.686.957.900	507.901.416.178
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			88.600.518.094
Tổng tài sản			596.501.934.272
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	478.331.353.148		478.331.353.148
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			7.687.125.141
Tổng nợ phải trả			486.018.478.289

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

4. Thay đổi ước tính kế toán

Theo quy định tại Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, trong năm Công ty áp dụng thời gian khấu hao loại máy móc thiết bị xây dựng đang được khấu hao từ 3 đến 8 năm lên thành 8 năm. Việc thay đổi thời gian khấu hao này làm cho chi phí khấu hao năm nay giảm 3.817.951.063 VND so với việc áp dụng thời gian khấu hao như năm trước.

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán năm trước đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) tại Hà Nội. Riêng chỉ tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” năm trước, số tiền 2.170 VND/cổ phiếu, năm 2009 do ảnh hưởng của việc chia cổ phiếu thưởng nên chỉ tiêu này được xác định lại và trình bày trên cột số liệu so sánh của Báo cáo kết quả kinh doanh là 1.669 VND/cổ phiếu (xem thêm thuyết minh **VI.8**).

Lập, ngày ... tháng 7 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thúy Hà

Nguyễn Huy Tường

Nguyễn Thanh Hoàn